

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN NGHĨ LỄ CỦA NGƯỜI DAO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Lý Hành Sơn

Viện Dân tộc học
Email: hmongdao@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 10/3/2019
Ngày phản biện: 12/3/2019
Ngày duyệt đăng: 18/3/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/275>

Nghĩ lễ tín ngưỡng của người Dao ở nước ta, nhất là các nghi lễ Cấp sắc, Cúng Bàn Vương, Tết nhảy, Mỡ cửa rừng, Cúng miếu làng,... rất có giá trị về di sản văn hóa, góp phần bảo tồn bản sắc tộc người Dao: Từ các yếu tố tín ngưỡng tôn giáo, tập quán tương trợ, truyền thống giáo dục, cố kết cộng đồng,... đến duy trì các loại lễ phục, nhạc cụ, các điệu múa, bài cúng, nghệ thuật trang trí,... Song, dưới tác động mạnh mẽ của giao lưu và hội nhập hiện nay, rất cần có những giải pháp phù hợp với thực tiễn mỗi địa phương để bảo tồn và phát huy giá trị các nghi lễ đó từ nhiều góc độ. Trong đó, đặc biệt chú ý một số giải pháp liên quan tới hệ thống chính sách văn hóa; phát triển mọi mặt về kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc; nâng cao nhận thức và vai trò của các ban ngành ở địa phương; phát huy vai trò của người Dao - chủ thể văn hóa.

Từ khóa: Người Dao ở nước ta; Nghi lễ; Truyền thống; Giá trị di sản; Bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

1. Mở đầu

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tộc người Dao ở nước ta có 751.067 người, phân bố cư trú ở hầu hết các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, trong đó tập trung đông ở những tỉnh như Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Sơn La, Hòa Bình,... Từ sau năm 1980, với tập quán di cư, người Dao còn có mặt ở Tây Nguyên và một số tỉnh miền Trung, Đông Nam Bộ.

Đến nay đã có nhiều nghiên cứu về người Dao ở nước ta. Theo kết quả tìm kiếm chưa đầy đủ tại Thư viện Viện Dân tộc học và một số thư viện khác ở Hà Nội, hiện nay có trên 470 ấn phẩm viết về người Dao ở Việt Nam, trong đó 50 ấn phẩm đã công bố từ năm 1980 trở về trước. Số còn lại được thực hiện từ sau năm 1980, nếu dựa vào nội dung, có thể phân chia một cách tương đối như: (1) Vấn đề chung và nguồn gốc lịch sử, nhân học hình thể, tộc danh, dân số,... có 89 công trình; (2) Nghiên cứu về sinh kế có 31 ấn phẩm; (3) Nghiên cứu về văn hóa vật chất có 42 ấn phẩm; (4) Nghiên cứu về văn hóa xã hội có 134 ấn phẩm, trong đó về hôn nhân và gia đình có 37 ấn phẩm, riêng lễ cấp sắc và đặt tên có 23 ấn phẩm; (5) Đề cập tới văn hóa tinh thần có 127 ấn phẩm, gồm 9 ấn phẩm về ca, múa, nhạc, và 19 ấn phẩm về tết nhảy, lễ hội, lễ tiết trong năm,...¹

¹. Vương Xuân Tình (Chủ biên, 2018), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4 quyển 1: "Nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao và Tạng-Miến", Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.181-184.

Tuy vậy, vẫn thiếu những nghiên cứu mang tính tổng thể về di sản các nghi lễ, đặc biệt là giá trị những nghi lễ thường xuyên diễn ra trong cộng đồng cư trú, gia đình, dòng họ người Dao nước ta dưới tác động của toàn cầu hóa và xây dựng nông thôn mới. Do vậy, bài viết xin đề cập tới vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghi lễ của tộc người Dao trong bối cảnh mới.

2. Khái quát về di sản nghi lễ của tộc người Dao

2.1. Nghi lễ của tộc người Dao

Qua một số nghiên cứu và kết quả điền dã tại nhiều địa phương, người Dao ở nước ta vẫn đang thực hành nhiều nghi lễ không chỉ đa dạng, mà còn góp phần bảo tồn bản sắc tộc người trong bối cảnh toàn cầu hóa. Có thể kể tới một số nghi lễ lớn như: Cấp sắc (*Qua tang* hoặc *Chầu say*), Cúng ông tổ người Dao là Bàn Vương (*Piên hùng đàng*), Tết nhảy (*Nhiàng chám đao*), Mỡ cửa rừng (*Tây châu đàng*), Cầu mùa (*Trầu sun*), Cúng miếu làng (*Síp miu miến*), Tập nhảy múa (*Hồ lạp miến*), Tập bói (*Sóng quá*), Tào mộ tượng trưng (*Chảy châu*),... Ngoài ra, các nghi lễ khác diễn ra trong mỗi gia đình Dao cũng rất độc đáo, bởi vì tuy cùng một loại nghi lễ nhưng ở mỗi nhóm Dao lại diễn biến khác biệt, chẳng hạn như các lễ cưới (*háp tú*), gọi hồn (*trầu vắn*), tang ma (*pjuóp miến tái*), cúng ma nhà (*síp ông thái*),... Trong các nghi lễ đó, một số như Mỡ cửa rừng, Cầu mùa, Cúng miếu làng thuộc phạm vi

cộng đồng, các gia đình trong làng cùng thực hiện. Tết nhảy, Cáp sắc 12 đèn, cúng Bàn Vương, Tập nhảy múa hay Tập bói chủ yếu thuộc họ tộc, mọi nhà trong dòng họ cùng tham gia và thường tổ chức tại nhà trưởng họ hoặc nhà thầy cúng có uy tín của dòng họ. Các nghi lễ cấp sắc 3 hoặc 7 đèn, cưới, gọi hồn, tang ma,... do mỗi gia đình đứng ra tổ chức.

Bên cạnh đó, sự phong phú các nghi lễ còn tùy thuộc vào từng nhóm Dao. Dựa vào đặc điểm trang phục và lịch sử di cư, có thể chia thành 7 nhóm như: Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Quần Chẹt, Dao Lô Gang, Dao Quần Trắng, Dao Áo Dài, Dao Thanh Y. Nếu dựa vào ngôn ngữ thì có: nói phương ngữ *Miền* gồm các nhóm Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Quần Chẹt, Dao Lô Gang; nói phương ngữ *Mùn* có Dao Quần Trắng, Dao Áo Dài, Dao Thanh Y². Các nghi lễ ở mỗi nhóm Dao đều có nét riêng, nhất là giữa các nhóm nói hai phương ngữ. Chẳng hạn như lễ cấp sắc, các nhóm nói phương ngữ *Miền* có các cấp bậc 3 đèn, 7 đèn, 12 đèn; nhưng các nhóm nói phương ngữ *Mùn* chỉ có hai cấp Tam Thanh và Tam Nguyên. Trong khi còn khác biệt về diễn biến nghi lễ ở mỗi bậc cấp sắc, tuổi của người thụ lễ, đặc điểm số nhóm thầy cúng làm lễ, cách trang trí lễ đường, trang phục, lễ vật cúng,...³. Lễ tang cũng vậy, có nhóm Dao nói phương ngữ *Mùn* ở một số vùng thì hỏa táng thi thể người chết, các nhóm Dao nói phương ngữ *Miền* chủ yếu địa táng,... Song, điểm chung ở chỗ, họ không làm giỗ hàng năm cho người đã mất, tang ma có thể tách ra làm hai đám với khoảng thời gian khác nhau: ma ướm - chôn cất thi thể (*pjuóp com*) cần tiến hành ngay khi có người qua đời, ma khô - làm chay để đưa hồn người chết về với tổ tiên (*pjuóp miến*) sẽ tổ chức sau khi có điều kiện⁴. Hiện nay do đời sống kinh tế khá, nên người ta thường kết hợp làm luôn ma ướm và ma khô.

Đó là chưa kể tới sự khác biệt giữa các nghi lễ ở trong các nhóm Dao, thậm chí cùng một nhóm nhưng tại những địa phương khác nhau lại có những nét riêng. Vì thế có thể nói, các nghi lễ tín ngưỡng ở tộc người Dao rất đa dạng, nhưng nếu xem xét chúng trong mỗi nhóm Dao ở những địa bàn cư trú khác nhau sẽ còn nhận thấy được sự đa dạng hơn rất nhiều.

2.2. Giá trị di sản nghi lễ của tộc người Dao

Qua kết quả khảo sát, đối với tộc người Dao, mỗi nghi lễ có giá trị không chỉ về tâm linh mà còn mang tính di sản văn hóa. Đó là các nghi lễ: Cấp

sắc, Cúng Bàn Vương, Cầu mùa, Tết nhảy, cúng ma nhà, tang ma,... Các nghi lễ này vừa phản ánh rõ nét về thế giới quan dân gian của người Dao, vừa thể hiện đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo của tộc người này. Qua đó thấy rằng, tín ngưỡng tôn giáo ở người Dao là một mớ hỗn độn, gồm: Hồn linh giáo, Đạo giáo, Phật giáo, Nho giáo,... Trong đó, nổi bật là Đạo giáo, tuy đến với người Dao khá muộn nhưng Đạo giáo đã thấm nhận, dung nạp và cải biến nhiều yếu tố tôn giáo nguyên thủy của người Dao thành một biểu hiện của Đạo giáo, biến thần linh của Đạo giáo thành thần linh của người Dao. Đó là những đàn ông Dao muốn thấp hương lên bàn thờ để cúng tổ tiên, muốn tham gia vào các nghi lễ cúng bái thì phải trải qua cấp sắc, tức phải có “pháp danh” hay “tên âm”. Trong quá trình cấp sắc, người ta treo các bức tranh thờ phản ánh các thần Đạo giáo, các thầy cúng hành lễ sẽ sử dụng các bùa phép của Đạo giáo, thổi sừng trâu gọi Ngọc Hoàng cùng Thái Thượng Lão Quân và các thiên sư xuống chứng giám, làm lễ cho linh hồn người thụ sắc lên thăm thiên đình, tổ chức cúng Bàn Vương,... Tuy phải thông qua yếu tố Đạo giáo, song tín ngưỡng đa thần và Vật linh giáo - tôn giáo nguyên thủy vẫn bao trùm và thể hiện đậm nét trên các lĩnh vực đời sống tín ngưỡng của đồng bào Dao: từ quan niệm về sự sống và chết, về các loại ma và thần linh, thờ cúng tổ tiên, cúng các thần linh và ma phù hộ sức khỏe con người,... đến tín ngưỡng trong sản xuất, chăn nuôi, trao đổi mua bán, nghề thủ công,...

Hơn nữa, các nghi lễ còn góp phần duy trì bản sắc văn hóa tộc người Dao, nhất là các yếu tố vật thể như: chữ nôm Dao và sách nôm Dao ghi chép chương trình nghi lễ cùng các bài cúng, bài hát và điệu múa trong nghi lễ; nhạc cụ, lễ phục, tranh thờ; các loại đàn cúng bày ở trong nhà và ngoài trời trong quá trình thực hành lễ; các lễ vật dâng cúng và phục vụ nghi lễ; các hình thức trang trí cho nghi lễ, tiền giấy âm phủ,... Chưa kể tới các yếu tố phi vật thể như quan niệm và vai trò của mỗi nghi lễ đối với người Dao, nội dung phản ánh của các tranh thờ, các bài cúng, bài hát, ý nghĩa các hiện vật bày cúng trong nghi lễ,... Tuy nhiên, các nghi lễ không chỉ giúp duy trì các đặc điểm văn hóa tộc người, mà còn là môi trường để phát triển các đặc điểm văn hóa ấy, nhất là các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian.

Ngoài việc giải tỏa các yếu tố tâm linh, tâm lý và nhiều vấn đề khác liên quan, các nghi lễ của người Dao bất kể nghi lễ lớn hay nhỏ với phạm vi thực hiện trong cộng đồng hay gia đình,... đều là sự kiện quan trọng để duy trì và phát huy tập quán tương trợ và đoàn kết, cổ kết giữa các gia đình trong cộng đồng cư trú cũng như giữa các thành viên của dòng họ và trong mỗi gia đình. Theo đó, các nghi lễ còn có ý nghĩa giáo dục mỗi người, đặc biệt là đối với những người chủ gia đình và trưởng dòng họ, góp

². Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.31-33; Nguyễn Khắc Tụng (1997), *Trở lại vấn đề phân loại các nhóm Dao ở Việt Nam*, Tạp chí Dân tộc học, số 3, tr.30-37.

³. Lý Hành Sơn (2002), *Lễ cấp sắc và bản sắc văn hóa Dao*, Tạp chí Dân tộc học, số 3, tr.13-23.

⁴. Lý Hành Sơn (2003), *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.220-257.

phần vào việc ổn định xã hội tộc người Dao. Chẳng hạn như lễ cấp sắc, đàn ông Dao khi thụ lễ không chỉ được các thầy cúng căn dặn về các điều cấm kỵ và những điều phải làm để cứu người khác,... mà còn cấp âm binh để trợ giúp và theo dõi việc làm xấu hay tốt của người ấy trong suốt cuộc đời. Hơn nữa, trong cấp sắc, những lời hứa sẽ không làm điều ác chỉ làm việc thiện của người thụ lễ đều có sự chứng kiến của nhiều thần linh Đạo giáo như Thập diện diêm vương, Tứ trượng công tào,... Vì thế, những người đàn ông Dao - người chủ gia đình khi đã trải qua lễ cấp sắc đều không dám làm điều ác, sống hiền lành,... góp phần tạo uy tín và sự đoàn kết trong gia đình cũng như trong dòng họ và cộng đồng.

Bên cạnh đó, rất nhiều lễ thức, nội dung bài cúng và hát cũng như diễn trình nghi lễ và yêu tố liên quan như lễ vật dâng cúng, hình thức trang trí, tranh thờ,... của các nghi lễ tín ngưỡng đều là những thông tin, tín hiệu, dữ liệu,... về nguồn gốc, lịch sử và cách ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội của tộc người Dao. Do vậy, thông qua các nghi lễ, đặc biệt là những nghi lễ lớn như Cấp sắc, Cúng Bàn Vương, Tết nhảy, tang ma,... có thể biết được nguồn gốc của tộc người Dao cũng như quá trình di cư của dân tộc này vào nước ta và sự thích ứng với môi trường tự nhiên của họ trong quá trình tồn tại và phát triển,...

Rõ ràng, trong bối cảnh cơ chế thị trường và đô thị hóa, toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, giá trị các nghi lễ của tộc người Dao ở nước ta ngày càng được nâng lên và tô đậm thêm trong bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam. Điều đó có nghĩa, các nghi lễ ấy là di sản vô cùng quý giá không chỉ của riêng tộc người Dao mà cả nước ta, cần được bảo tồn trong bất cứ hoàn cảnh nào.

3. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị giải pháp cho việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản nghi lễ của tộc người Dao

3.1. Một số vấn đề đặt ra

Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới năm 1986, nghi lễ của người Dao được các ban ngành ở địa phương quan tâm duy trì, thậm chí khôi phục một số nghi lễ đã mất nhằm phục vụ cho hoạt động văn hóa quần chúng hoặc để phát triển du lịch, duy trì tín ngưỡng truyền thống của đồng bào, tránh sự xâm nhập của tôn giáo ngoại lai,... Song, việc duy trì các nghi lễ lớn và đặc sắc của người Dao hiện nay và thời gian tới cũng đang đặt ra không ít vấn đề như sau:

Một là, vấn đề mai một và biến đổi nghi lễ, nhất là những nghi lễ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, nghề thủ công. Qua thời gian, nhất là thời kỳ hợp tác xã, nhiều nghi lễ nông nghiệp đã mai một: cúng thóc giống, cúng ruộng nương vào dịp gieo

cây, cúng hồn lúa,... Hiện nay, một số nghi lễ nông nghiệp trong gia đình chỉ kết hợp cúng ma nhà khi có tết Nguyên đán, Rằm tháng 7 âm lịch,...; phạm vi cộng đồng cư trú còn có lễ cúng tại miếu làng hoặc trong lễ cầu mưa, mở cửa rừng,... Các nghi lễ khác như cầu mưa, cúng khi phát nương, cúng cơm mới,... đã không còn duy trì ở một số địa phương người Dao. Việc mai một đó là do sự thay đổi hoạt động kinh tế truyền thống, phải chăng vấn đề đặt ra là cần quan tâm tới một số nghi lễ mà nền nông nghiệp ở người Dao đang biến đổi và hướng tới, cụ thể là nghi lễ liên quan tới bảo vệ rừng đầu nguồn, nghi lễ bảo vệ tài nguyên nước và môi trường sông suối, nghi lễ tổ nghề mới,...

Hai là, vấn đề đạo Tin lành với việc duy trì các nghi lễ truyền thống. Hiện nay, một bộ phận người Dao, nhất là Dao Áo Dài ở một vài địa phương các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn,... và một số người Dao Đỏ ở Lạng Sơn, Bắc Kạn,... đã bị ảnh hưởng từ đạo Tin lành. Họ đã bỏ bần thờ tổ tiên, chỉ thờ chúa Giê-su, nên đã từ bỏ các nghi lễ truyền thống. Tình hình này tuy làm phong phú cho văn hóa Dao, song nếu tín ngưỡng truyền thống không tự biến đổi kịp thời và cùng với đó là đổi mới một số nghi lễ cho phù hợp bối cảnh mới thì theo thời gian, số người Dao bị lôi kéo theo Tin lành sẽ ngày càng nhiều.

Ba là, vấn đề tự đổi mới các nghi lễ cổ truyền và đặc điểm tín ngưỡng tộc người cho phù hợp với sự biến đổi các điều kiện tự nhiên, xã hội và trình độ nhận thức của người dân, nhất là bối cảnh toàn cầu hóa với việc gia tăng ảnh hưởng các tôn giáo ngoại lai. Với người Dao, tín ngưỡng truyền thống đã có lâu đời do sự kết hợp giữa Vật linh giáo, Đạo giáo, Phật giáo,... Theo đó, thờ cúng chủ đạo là tổ tiên gồm tổ tiên tộc người là Bàn Vương, tổ tiên dòng họ, gia tiên, thổ địa, thần lúa gạo, thần chăn nuôi,... Song, như đã trình bày, các gia chủ, thầy cúng muốn thực hiện các nghi lễ thì phải trải qua cấp sắc, tức gia nhập Đạo giáo; có như vậy mới được tổ tiên và các loại ma công nhận khi hành lễ,... Hơn nữa, khi thực hiện các nghi lễ, đàn ông Dao còn bị ảnh hưởng Phật giáo về nhân quả, chay tịnh,... Nay do môi trường thay đổi và nhận thức của con người được nâng cao, nhiều yếu tố trong tín ngưỡng truyền thống cũng như các nghi lễ của người Dao đã không còn phù hợp và cần đổi mới, cụ thể như tín ngưỡng đa thần đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi,...; quan niệm về các loại ma làm hại,...

Bốn là, vấn đề duy trì đội ngũ trí thức dân gian người Dao - những người am hiểu, trực tiếp thực hành các nghi lễ, gìn giữ các vật thể văn hóa liên quan,... Đội ngũ này là linh hồn các nghi lễ, họ vừa hiểu biết tường tận về các nghi lễ và các đặc điểm văn hóa tộc người, vừa là người thực hành các nghi

lễ. Nếu nơi nào khan hiếm hoặc mất đi đội ngũ đó, sẽ không có người chủ trì các nghi lễ như cấp sắc, tang ma, cúng gia tiên trong lễ cưới, cúng miếu làng,... nên người dân Dao sẽ tìm đến tôn giáo mới. Trường hợp đội ngũ này bị ảnh hưởng cơ chế thị trường khi thực hành các nghi lễ nhằm vụ lợi cá nhân thì cũng tạo ra bất cập đối với việc duy trì và phát huy giá trị các nghi lễ. Tuy nhiên, do đội ngũ trí thức dân gian người Dao đều phải qua cấp sắc, nên họ luôn sống hiền lành, có tâm làm việc thiện cho cộng đồng, không dám làm sai với những điều cấm và kiêng kỵ đã được các thầy đến cấp sắc khuyên dạy dưới sự chứng kiến của tổ tiên, các thần linh Đạo giáo trong suốt quá trình cấp sắc,... Vấn đề hiện nay là tuy hầu hết đàn ông Dao đều qua cấp sắc để có thể tự cúng tổ tiên nhà mình và được cộng đồng coi là người lớn, khi chết mới gặp tổ tiên..., song lại rất ít người trở thành thầy cúng giỏi nhằm trực tiếp cấp sắc cho người khác hoặc làm lễ chôn cất người chết,... Bởi vì, từ lúc thụ lễ cấp sắc đến khi trở thành thầy cúng có uy tín cần phải trải qua rất nhiều khâu, đòi hỏi sự quyết tâm học hỏi của người ấy.

Năm là, vấn đề mang lại lợi ích cho người dân và cộng đồng đối với việc phát huy giá trị di sản các nghi lễ trong bối cảnh cơ chế thị trường, hội nhập và tăng cường phát triển du lịch,... Đây là bài toán nan giải cho nhiều địa phương cũng như các ngành văn hóa, du lịch, an sinh xã hội,... không chỉ đối với tộc người Dao mà cả các dân tộc khác. Tuy vậy, hiện nay có một số địa phương, nhất là những nơi thuận tiện phát triển du lịch như Sa Pa tỉnh Lào Cai, Ba Vì, thành phố Hà Nội, Mẫu Sơn tỉnh Lạng Sơn,... đã có cơ hội gắn giá trị di sản nghi lễ người Dao với du lịch nhằm tạo ra thu nhập cho người dân. Song, liên quan tới vấn đề này là cần đảm bảo tính thiêng liêng các nghi lễ mỗi khi gắn với đời sống tâm linh của gia đình, dòng họ, cộng đồng cư trú thì mới không làm cho các diễn trình của nghi lễ bị thương mại hóa hoàn toàn do phát triển du lịch, bởi nếu như vậy sẽ dễ dàng đánh mất giá trị tín ngưỡng tộc người của các nghi lễ.

Ngoài ra còn không ít vấn đề như: vấn đề cải biến mỗi nghi lễ cho phù hợp với bối cảnh mới; vấn đề đưa một số lễ thức của nghi lễ thành văn hóa quần chúng; vấn đề về hình thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản các nghi lễ,... Do khuôn khổ bài tạp chí, các vấn đề này sẽ lồng ghép khi trình bày một số kiến nghị bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghi lễ của người Dao ở nước ta hiện nay.

3.2. Kiến nghị giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghi lễ của tộc người Dao ở nước ta trong bối cảnh mới

Về quan điểm, bối cảnh hiện nay khó bảo tồn dưới dạng giữ nguyên cái gốc như cũ, mà phải phát huy các giá trị để hài hoà giữa cái cũ trong sự tương

thích với cái mới hiện đại, phổ thông. Theo đó, bảo tồn các nghi lễ tín ngưỡng của người Dao không nhất thiết giữ nguyên các yếu tố truyền thống, vì biến đổi văn hoá đôi khi là động lực cho phát triển. Biến đổi để thích ứng, chống lạc hậu và hội nhập là xu hướng phát triển mà mọi tộc người đều hướng tới, không chỉ riêng tộc người Dao. Vì thế, một số kiến nghị mang tính giải pháp ở dưới đây về bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghi lễ của tộc người Dao ở nước ta luôn gắn với sự biến đổi cho phù hợp với bối cảnh cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập.

- Đối với hệ thống chính sách văn hóa

Cần tiếp tục triển khai các chương trình biên dịch, nghiên cứu sâu về hệ thống các nghi lễ của các nhóm Dao ở các địa phương để xây dựng bức tranh tổng thể về hệ giá trị văn hóa của tộc người Dao. Đây là việc làm nhằm khẳng định giá trị và sức sống của di sản hệ thống các nghi lễ trong đời sống cộng đồng tộc người Dao hiện nay và tương lai. Kết quả nghiên cứu sẽ là nhân tố quan trọng giúp các địa phương và người Dao xây dựng “thương hiệu” văn hóa riêng, có thêm sự gắn kết cộng đồng để gìn giữ các nghi lễ trong quá trình phát triển và hội nhập. Bởi vì nghiên cứu các nghi lễ là nghiên cứu con người và tâm lý cộng đồng trong quá trình vận động, trong khi các nghi lễ ấy ở người Dao lại rất đa dạng.

Đồng thời đẩy mạnh thêm công tác tuyên truyền, vận động mỗi người Dao, đặc biệt là các trí thức người Dao đối với việc thực hành nghiêm cần các nghi lễ tín ngưỡng của mình, bao gồm Cấp sắc, Cúng Bàn Vương, Tết nhảy, Mở cửa rừng, Cầu mưa,... Rồi thông qua biết ơn tổ tiên, các thánh thần phù hộ,... để giáo dục cá nhân, cộng đồng biết ơn với điều kiện đời sống và phát triển hiện tại về kinh tế - xã hội ở vùng người Dao là nhờ các chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó, giúp đồng bào có cách nhìn rõ hơn về các giá trị của đời sống, thông qua các thành tựu mà Đảng, Nhà nước cùng cộng đồng đã dày công vun đắp, tạo dựng,... để người Dao hôm nay có cuộc sống ổn định cả về vật chất và tinh thần.

Trên cơ sở tăng cường quảng bá về việc thực hành gia đình, dòng họ, cộng đồng đối với các nghi lễ trên hệ thống phương tiện truyền thông như đài, báo và tivi, cần chú ý xây dựng các trang mạng xã hội dưới nhiều hình thức để cập nhật thông tin về địa điểm, thời gian các gia đình, dòng họ và cộng đồng đã và sẽ tổ chức nghi lễ, nhất là những nghi lễ lớn,... Qua hình thức quảng bá này, từng bước hình thành mạng lưới du lịch khám phá, du lịch cộng đồng để khách du lịch có thể cùng tham gia tìm hiểu, trải nghiệm về giá trị nghi lễ ở các địa phương.

Theo Luật Di sản Văn hóa, Nhà nước tăng cường các nguồn lực để: Xây dựng các thiết chế

văn hóa cơ sở; Tổ chức kiểm kê, phân loại di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, trong đó có các nghi lễ của người Dao; Xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị cho di sản trong đời sống đương đại, bao gồm bảo tồn động và bảo tồn tĩnh; Xây dựng chính sách đãi ngộ, tôn vinh các nghệ nhân người dân tộc thiểu số đang nắm giữ và có công phổ biến nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp có giá trị đặc biệt; Tạo nguồn kinh phí hỗ trợ các nghệ nhân tổ chức các lớp trao truyền tri thức, kinh nghiệm trong dòng họ, gia đình, cộng đồng.

Như vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản nghi lễ tộc người Dao đòi hỏi nỗ lực từ hai phía: Nhà nước và người dân. Nhà nước đảm bảo về chính sách, cơ chế quản lý linh hoạt, các thiết chế cơ sở phù hợp, hỗ trợ bảo tồn dưới dạng tĩnh,... Người dân thì không chỉ vừa là chủ thể vừa là người thực hành các nghi lễ, mà còn là người quyết định đến việc duy trì hay chuyển đổi, thậm chí bỏ đi những chi tiết trong mỗi nghi lễ hoặc những nghi lễ không còn phù hợp với cuộc sống mới,... Theo đó, việc duy trì nguyên gốc hay làm biến đổi một số chi tiết trong một hoặc vài nghi lễ là do sự quyết định của chính người dân.

- Đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở vùng người Dao

Một thực tế là tộc người hay một bộ phận sinh sống ở những nơi còn khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất thì khả năng lưu giữ, thực hành các nghi lễ của tộc người càng nhiều hơn, nghĩa là sự “lạc hậu” đôi khi tỷ lệ thuận với hoạt động bảo tồn di sản văn hóa tộc người. Song, đây cũng là vấn đề dễ bị thế lực thù địch và tôn giáo ngoại lai lợi dụng, do vậy cần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội kết hợp nâng cao trình độ dân trí cho các dân tộc, trong đó có người Dao. Đây là mục tiêu quan trọng, tác động trực tiếp đến các hoạt động văn hóa ở cơ sở, trong đó có các nghi lễ của người Dao. Khi người dân có cuộc sống ổn định, có trình độ hiểu biết thì việc vận động họ duy trì và phát huy giá trị di sản các nghi lễ truyền thống sẽ thuận lợi rất nhiều, mà lại không bị các thế lực thù địch và tôn giáo ngoại lai lợi dụng.

Hơn nữa, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp nâng cao dân trí cho người dân ở mọi vùng miền, kể cả những nơi vùng sâu còn góp phần hình thành những giá trị văn hóa mới trong quá trình bảo tồn, phát huy di sản các nghi lễ truyền thống của người Dao và các tộc người khác, khiến cho di sản các nghi lễ đó ngày càng phù hợp với đời sống đương đại, với sự gia tăng giao lưu và hội nhập quốc tế. Qua đó, gìn giữ được bản sắc riêng vừa có yếu tố truyền thống tộc người vừa có yếu tố đương đại - bản sắc có sức đề kháng, khu biệt để “hòa nhập mà không hòa tan” trong quá trình hội nhập với văn hóa, văn minh của nhân loại. Đây cũng chính là nhằm giải quyết tốt

hơn vấn đề tự đổi mới các nghi lễ truyền thống cùng với các yếu tố tín ngưỡng tộc người cho phù hợp với bối cảnh mới, không bị coi “lạc hậu”, nhưng quan trọng nhất là vẫn giữ được hầu hết các giá trị truyền thống mà không bị thế lực khác và tôn giáo khác lợi dụng, lôi kéo,...

- Đối với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương

Người Dao ở mỗi địa phương cần được tuyên truyền thường xuyên để họ tự ý thức về giá trị di sản các nghi lễ; cần được tham gia có hiệu quả vào công tác phát huy bản sắc của chính tộc người Dao. Vì vậy, các ban ngành ở địa phương không nên áp đặt mà cần kiên trì tuyên truyền, khuyến khích đồng bào lựa chọn đúng hướng, phù hợp với nhu cầu cá nhân, gia đình, cộng đồng nhưng vẫn giữ được bản sắc của các nghi lễ. Cộng đồng người Dao là chủ thể văn hóa Dao, chính quyền địa phương cần nâng cao nhận thức cho họ về ý nghĩa và cách bảo tồn văn hóa ấy. Vấn đề là lớp trẻ hiện nay ít chú trọng tới văn hóa dân tộc với các nghi lễ tín ngưỡng, bởi họ sớm giao lưu với bên ngoài và sống trong môi trường văn hóa hiện đại. Các ban ngành và đoàn thể ở địa phương cần gia tăng thời lượng tuyên truyền cho lớp trẻ biết trân trọng giá trị di sản các nghi lễ do cha ông để lại, bởi họ sẽ là chủ nhân tương lai giữ gìn và phát huy vốn văn hóa, bao gồm các nghi lễ của tộc người Dao:

i) Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở về vị trí, vai trò các nghi lễ cổ truyền của các dân tộc ở địa phương. Từ đó, cán bộ cơ sở sẽ được củng cố thêm ý thức bảo tồn văn hóa tộc người, đồng thời tích cực phối hợp với các trưởng thôn, trưởng các dòng họ, các thầy cúng tại địa phương cùng tham gia duy trì, thực hành nghiêm túc các nghi lễ tín ngưỡng tộc người, nhằm phát huy và làm phong phú thêm bản sắc các dân tộc ở trên địa bàn, tạo điều kiện phục vụ du lịch hoặc hướng tới phát triển du lịch thông qua quảng bá với nhiều hình thức.

ii) Phát huy hơn nữa vai trò các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... Đặc biệt, cần đưa nội dung tuyên truyền về bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống vào các cuộc sinh hoạt của hội, thôn/làng; vận động các thành viên các hội, nhất là Hội Người cao tuổi để nhắc nhở con cháu trân trọng, giữ gìn các nghi lễ tín ngưỡng. Hơn nữa, đại diện các đoàn thể trong thôn/làng có thể đến từng hộ gia đình để vận động, tuyên truyền về việc giữ gìn và phát huy bản sắc tộc người, gồm các nghi lễ truyền thống.

iii) Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, vì hiện nay đa số các gia đình Dao ở các địa phương đều có tivi, đài, sử dụng điện thoại,... Cần gia tăng chương trình về trang tin địa phương nhằm giới thiệu các dân tộc ở Việt Nam để đồng bào Dao thấy sự phong phú trong hóa các dân tộc,

sẽ thêm trân trọng bản sắc tộc người Dao, nhất là các nghi lễ đặc trưng với các đặc điểm văn hóa vật thể liên quan như lễ phục, nhạc cụ, tranh thờ, nghệ thuật trang trí,...

iv) Các ban ngành và đoàn thể ở địa phương cần phát triển đội văn nghệ thôn làng người Dao với nhiều tiết mục trích xuất từ các nghi lễ của tộc người và khuyến khích các đội văn nghệ này hoạt động thường xuyên, kết hợp biểu diễn cùng với đội thông tin lưu động của xã, huyện và biểu diễn trong các nghi lễ dân tộc.

v) Cộng đồng người Dao các thôn/làng là chủ thể các nghi lễ của họ, ngoài việc tuyên truyền cho đồng bào có ý thức tự giữ gìn các nghi lễ, các ban ngành và đoàn thể cần thu hút họ vào các buổi sinh hoạt văn hoá dân tộc ở ngay thôn, làng, xã. Song, cần có chế độ tôn vinh, khen thưởng những thầy cúng có uy tín, trưởng dòng họ giữ được nhiều nghi lễ cổ truyền, nhằm khuyến khích họ trao truyền văn hoá tộc người, kể cả thực hành các nghi lễ tín ngưỡng cho thế hệ con cháu dưới mọi hình thức, nhất là dạy bảo trực tiếp con cháu trong gia đình, dòng họ.

- Đối với mỗi gia đình và cộng đồng người Dao

Mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng thôn làng người Dao và cá nhân thầy cúng cần thấy rõ việc thực hành đúng bài bản và nghiêm cẩn các nghi lễ truyền thống của dân tộc là vinh dự, góp phần duy trì bản sắc tộc người. Việc tổ chức các nghi lễ cần tiết kiệm thời gian, công sức và kinh phí, song không vì thế mà giản lược, bỏ qua những chi tiết đặc trưng, tức cần phải làm đầy đủ: từ cách trang trí lễ đường, đàn cúng, sử dụng đầy đủ các lễ phục, lễ vật, nhạc cụ, tranh thờ,... cho đến các bước diễn trình, các bài cúng, múa, bùa chú, phép thuật, kiêng kỵ. Việc đổi mới cần đảm bảo không làm mất giá trị của truyền thống, chẳng hạn nếu mỗi câu, đoạn bài cúng buộc người cúng đọc 3 lần thì chỉ cần 3 người đọc cùng lúc sẽ giảm rất nhiều thời gian. Đa số chi tiết của nghi lễ nếu làm đúng tập quán sẽ ít tốn kém, lãng phí hiện nay chủ yếu do thương mại hóa, sự đua đòi về lễ vật dâng cúng, tổ chức ăn uống, trang hoàng nghi lễ, mời khách đến đông,...

Trước đây, các gia đình, dòng họ, cộng đồng thôn/làng đều nghèo về kinh tế nhưng vẫn làm được các nghi lễ lớn, bởi vì lễ vật dâng cúng chỉ cần đủ số loại, không cần nhiều về số lượng và trọng lượng các con vật; các ngày chính lễ trước kia đều ăn chay, nay thì tổ chức linh đình; ăn uống trước kia chỉ vài món theo truyền thống, nay rất nhiều món mới đắt tiền với số lượng lớn do mời nhiều khách trong và ngoài thôn/làng, bạn bè, các đoàn thể, cán bộ địa phương,... Rõ ràng, trong bối cảnh cuộc sống hiện nay, nếu các nghi lễ thực hiện đúng tập quán cổ truyền thì không chỉ hạn chế sự lãng

phí, tiết kiệm công sức cho gia đình, dòng họ và cộng đồng người Dao, mà còn đảm bảo duy trì các yếu tố truyền thống của nghi lễ.

Trên cơ sở thực hành các nghi lễ đúng theo tập quán, mỗi gia đình, dòng họ, cộng đồng người Dao và thầy cúng có uy tín cần nâng cao tinh thần tự giác phát huy vai trò giáo dục con em giữ lấy những giá trị truyền thống như tiếng nói, chữ viết, các nghi lễ của gia đình, dòng họ, cộng đồng. Dịp cuối năm và đầu năm mới, các dòng họ và gia đình hay tổ chức nhiều nghi lễ, do đó cần khuyến khích các em học chữ nôm Dao, học các bài cúng, các điệu múa, sử dụng nhạc cụ dân tộc. Đây là việc làm rất quan trọng, thể hiện sự quan tâm của lớp người già đời với việc trao truyền đặc điểm văn hóa, nhất là các nghi lễ truyền thống của dân tộc cho lớp trẻ. Theo đó, lãnh đạo thôn, xã cần tìm ra những dòng họ và cá nhân tiêu biểu để tuyên dương, làm tấm gương nhân rộng,...

Thời điểm nông nhàn cuối năm, trưởng họ và thầy cúng có uy tín nên xin phép chính quyền địa phương mở lớp học theo tập quán tộc người để dạy cho lớp trẻ về chữ nôm, dạy các bài cúng lễ, múa, sử dụng nhạc cụ dân tộc, diễn trình một số nghi lễ lớn,... Đây là việc làm hàng năm của không ít dòng họ người Dao ở nhiều nơi nhằm chuẩn bị cho việc thụ lễ cấp sắc sắp tới. Song, lớp trẻ hiện nay thường không thích văn hóa dân tộc mình nhưng lại tiếp thu rất nhanh luồng văn hóa mới, do đó đòi hỏi sự nỗ lực thuyết phục của lớp người già, đặc biệt là sự trợ giúp của trưởng thôn, trưởng dòng họ, chủ mỗi gia đình. Việc làm này có ý nghĩa rất lớn, bởi vì các nghi lễ tín ngưỡng là tài sản quý giá của thế hệ trước dành tặng cho thế hệ kế tiếp, nếu bản thân chủ nhân văn hóa bảo tồn không tốt các nghi lễ ấy thì sẽ làm đứt mạch với quá khứ, tạo nguy cơ mai một các đặc trưng tín ngưỡng truyền thống, mở đường cho tôn giáo mới xâm nhập.

4. Kết luận

Người Dao có nghi lễ tín ngưỡng phong phú và đa dạng do có tới 2 phương ngữ, 7 nhóm địa phương. Đó là những nghi lễ như Cúng Bàn Vương, Cấp sắc, Tết nhảy, Mở cửa rừng, Tào mộ tượng trưng,... Chưa kể tới các nghi lễ trong gia đình như cưới xin, tang ma, gọi hồn, cúng tổ tiên... Các nghi lễ rất có giá trị trên nhiều lĩnh vực, góp phần bảo tồn văn hóa tộc người Dao: từ đặc điểm tín ngưỡng tôn giáo, tập quán tương trợ nhau, truyền thống giáo dục, cổ kết cộng đồng,... đến việc duy trì lễ phục, nhạc cụ, các điệu múa, bài cúng,...

Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, có không ít vấn đề đặt ra. Đó là: sự mai một một số nghi lễ, nhất là những nghi lễ liên quan tới trồng trọt, thủ công gia đình; đạo Tin lành xâm nhập vào một bộ phận nhỏ người Dao ở một số địa phương; lớp trẻ người Dao

ít quan tâm đến việc học hỏi để trở thành những người có khả năng thực hành các nghi lễ; vấn đề biến các nghi lễ của người Dao thành những sản phẩm hàng hóa mang lại một phần lợi ích kinh tế, thu hút khách du lịch,...

Vì vậy, cần có những giải pháp cụ thể, thiết thực, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi

địa phương để bảo tồn và phát huy các giá trị của các nghi lễ từ nhiều góc độ. Trong đó đặc biệt chú ý tới một số giải pháp lớn như: hệ thống chính sách văn hóa; sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức và vai trò của các ban ngành ở địa phương đối với bảo tồn các nghi lễ; phát huy vai trò của người Dao - chủ thể văn hóa.

Tài liệu tham khảo

Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Lý Hành Sơn (2002), *Lễ cấp sắc và bản sắc văn hóa Dao*, Tạp chí Dân tộc học, số 3, tr.13-23.

Lý Hành Sơn (2003), *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiền ở Ba Bể, Bắc Kạn*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Nguyễn Khắc Tụng (1997), *Trở lại vấn đề phân loại các nhóm Dao ở Việt Nam*, Tạp chí Dân tộc học, số 3, tr.30-37.

Vương Xuân Tình (Chủ biên, 2018), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4 quyển 1: Nhóm ngôn ngữ Hmông-Dao và Tạng-Miến, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009*, Kết quả toàn bộ, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

CONSERVE AND PROMOTE THE VALUE OF RITUAL HERITAGE OF THE DAO PEOPLE IN OUR COUNTRY TODAY

Ly Hanh Son

Institute of Anthropology
Email: hmongdao@yahoo.com.vn

Received: 10/3/2019

Revised: 12/3/2019

Accepted: 18/3/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/275>

Abstract: Religious rituals of the Dao people in our country, especially rituals of Excellent rankings, King's altar, the New Year's dance, Opening the forest door, The village shrine... are valuable for cultural heritage, contributing to preserving Dao ethnic identity: From the elements of religious beliefs, customary practices, traditional education, community cohesion... to maintain all kinds of vestments, musical instruments, dances, cards offerings, decorative arts... But, under the strong impact of exchanges and integration at present, it is necessary to have solutions suitable to the reality of each locality to preserve and promote the values of such rituals from many angles. In particular, special attention is paid to some solutions related to the system of cultural policies; develop all aspects of economy and society in ethnic areas; raising awareness and the role of local departments; promote the role of the Dao people - cultural subjects.

Keywords: Dao people in our country; Ritual; Traditional; Heritage value; Preserving and promoting heritage values.